TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thiết Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Tiệm

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 10/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST- HS, ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 16/5/1976 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu G, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Có vợ là Phạm Thị T1 (đã chết) và có 01 con, sinh năm 2009;

-Tiền án: 05 tiền án:

+ Bản án số 100/HSST ngày 19/12/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" (chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2008).

+ Bản án số 36/2011/HSST ngày 18/7/2011 của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 2.380.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2015.

+ Bản án số 77/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.030.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt ngày 08/3/2019).

+ Bản án số 15/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 532.500 đồng).

+ Bản án số 34/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 357.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt của bản án số 15 ngày 09/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Bình buộc Q phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 02 năm tù (chấp hành xong hình phạt ngày 12/11/2022).

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 16/HSST ngày 11/4/1997 của Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Cướp giật tài sản".

+ Bản án số 18/HSST ngày 20/8/1998 của Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (trị gái tài sản chiếm đoạt 200.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 16 ngày 11/4/1997 buộc Q phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù.

+ Tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. *Có mặt*.

Dương Ngọc H, sinh ngày 22/12/1983 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu H, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Vĩnh T2 - sinh năm 1947 và bà Lương Thị P – sinh năm 1947; Có vợ là Tô Thị Thanh T3 (đã ly hôn) và có 01 con - sinh năm 2010;

-Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 59/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 5.700.000 đồng).

+ Bản án số 45/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt 3.400.000 đồng). Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 08/01/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc H phải chấp hành 02 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong ngày 16/4/2022.

- Tiền sự: 01 tiền sự: Tại quyết định số 13/QĐ-XPTT ngày 02/3/2023, UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính giáo dục tại xã, phường, thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong ngày 02/6/2023.

- Nhân thân:

+ Bản án số 31/2014/HSST ngày 24/6/2014 của Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong ngày 26/02/2017.

+ Tại Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản.

+ Năm 2013 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P.

+ *Bị hại:*Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Khu B, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn T4, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

2. Bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

Ông T4 và bà T5 ủy quyền cho ông K tại văn bản ủy quyền ngày 12/7/2023

3. Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1979

Nơi cư trú: 2 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt*

+ Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. *Vắng mặt*

2. Bà Phạm Thị Phúc H2, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. *Vắng mặt.*

3. Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khu A, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H tiếp nhận tố giác của ông Đỗ Văn K về việc ngày 23/6/2023 và 28/6/2023, gia đình ông bị mất trộm tài sản là 03 con ngỗng, 03 con gà, 01 con chó.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin trên, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã tiến hành kiểm tra xác minh. Kết quả xác minh xác định Trần Văn Q và Dương Ngọc H là những người trộm cắp tài sản của gia đình ông K. Ngày 30/8/2023,

Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Q, H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời làm rõ nội dung vụ án như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 23/6/2023, Dương Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 15B2-325.48 đi từ nhà ở khu H xã Đ, huyện H đến nhà Trần Văn Q ở khu G xã M, huyện Đ rủ đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. H điều khiển xe chở Q quay về xã Đ nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Đỗ Văn K, thấy không có ai ở nhà, H dừng xe cách cổng nhà ông K khoảng 50m rồi cả hai đi bộ vào khu vườn chăn nuôi. Quan sát thấy có camera an ninh, H dùng kìm sắt mang theo cắt đường dây mạng kết nối. Thấy trong vườn có 03 con ngỗng lông màu xám nặng khoảng 15kg, cả hai dồn ngỗng vào chuồng. Sau đó Q nhặt 01 bao tải sắc rắn gần đó, H bắt 03 con ngỗng đúc vào tải rồi xách bao tải cùng Q đi ra chỗ để xe máy. Sau khi đưa Q cầm bao tải ngồi sau, H điều khiển xe đi lên tổ G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái bán 03 con ngỗng vừa trộm cắp được cho bà Trần Thị H1 *(Sinh năm 1972)* với giá 400.000 đồng. Q, H chia nhau mỗi người 200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 9 giờ ngày 28/6/2023, H tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 15B2-325.48 sang nhà rủ Q đến nhà ông K trộm cắp tài sản. Cũng như lần trộm cắp trước đó, sau khi cắt dây mạng kết nối camera an ninh, cả hai vào trong khu vực chăn nuôi nhà ông K bắt trộm 02 con gà trống màu đỏ tía nặng khoảng 7kg, 01 con gà mái lông màu vàng nặng khoảng 3kg đúc vào bao tải nhặt trong vườn. Sau đó, H bảo Q mang số gà trộm cắp được ra xe trước đợi còn mình đi đến chuồng nuôi chó ở gần đó. Thấy có 03 con chó trong đó 02 con chó dòng lai becgie, H dắt 01 con chó cái nặng khoảng 20kg cùng dây xích, nhặt 02 bao tài xác rắn đi ra chỗ Q đợi. Sau khi đúc con chó vào bao tải, H điều khiển xe chở Q ngồi sau ôm 02 bao tải đúc gà, chó vừa trộm cắp được lên thị trấn Y tiếp tục bán cho bà H1 03 con gà với giá 400.000 đồng. Còn con chó mang bán cho bà Phạm Thị Phúc H2 *(Sinh năm 1973 ở thôn Đ xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái)* với giá 500.000 đồng. Số tiền thu được, H2 chia cho Q 450.000 đồng.

Ngày 01/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H yêu cầu định giá xác định trị giá các tài sản mà H2, Q trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 04/7/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện H:

"- 03 con ngỗng lông màu xám nặng khoảng 15kg có trị giá 1.200.000 đồng.

- 02 con gà trống lông màu đỏ tía nặng khoảng 7kg có trị giá 700.000 đồng.

- 01 con gà mái lông màu vàng nặng khoảng 3kg có trị giá 330.000 đồng.

- 01 dây xích bằng sắt dài 2m trị giá 3.000 đồng.

- 01 con chó màu lông đen dòng chó lai nặng khoảng 20kg có trị giá 1.400.000 đồng.

Trị giá đồ vật, tài sản cần định giá ngày 23/6/2023 là 1.200.000 đồng.

Trị giá đồ vật, tài sản cần định giá ngày 28/6/2023 là 2.433.000 đồng".

Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với bà Trần Thị H1 và Phạm Thị Phúc H2, cả hai khai nhận việc mua ngỗng, gà, chó của Q, H2 như trên nhưng đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua ngỗng, gà, chó, bà H1, bà H2 vừa mổ thịt ăn vừa bán cho những người đi đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Ngoài số ngỗng, gà, chó nêu trên, ông K còn khai báo bị mất trộm 15 con gà (không xác định cụ thể trống, mái, trọng lượng). Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện H xác định trị giá nhưng Hội đồng ĐGTS trong tố tụng hình sự huyện H đã từ chối định giá do không đủ cơ sở để tiến hành định giá, không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Về nguồn gốc các tài sản bị mất, ông K khai 03 con ngỗng là của gia đình ông; con chó là của ông Ngô Văn T4, sinh năm 1970 ở khu B thị trấn H, huyện H nhờ nuôi hộ, 03 con gà là của bà Đỗ Thị T5 là em gái ông K nhờ nuôi hộ. Quá trình điều tra, ông T4 khẳng định con chó bị mất trộm là chó dòng chó becgie lai Đ do ông nhờ ông Đỗ Văn m tại trường đào tạo chó nghiệp vụ tại tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, ông N1 xác nhận có việc mua hộ ông T4 02 con chó becgie lai vào tháng 02/2023 với giá 23.000.000 đồng nhưng không phải mua tại trường đào tạo chó nghiệp vụ tại tỉnh Vĩnh Phúc mà mua tự do thông qua bạn bè giới thiệu, chó không có giấy chứng nhận, không phải chó nghiệp vụ. Tại biên bản làm việc ngày 09/8/2023, đại diện Trạm chăn nuôi và thú y huyện H xác định: *"Nếu là dòng chó becgie có nguồn gốc và giấy tờ theo quy định thì được xác định là chó nghiệp vụ thì sẽ được áp theo bảng giá của chó nghiệp vụ. Còn nếu là dòng chó becgie lai, không có giấy tờ theo quy định thì chỉ được coi là cho nuôi bình thường và được áp giá như chó thịt hoặc theo nhu cầu, thoả thuận của người mua bán với nhau".*

Như vậy, trong vụ án này chỉ xem xét xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản của Q, H2 với tổng trị giá tài sản trộm cắp đã chứng minh được là 3.633.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q, Dương Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn Q từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Ngọc H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm đã cũ, qua sử dụng

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, BKS 15B2 – 325.48 đã cũ, qua sử dụng kèm 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T6

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại. Xác nhận trong quá trình điều tra, mỗi bị cáo đã nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại. Số tiền này sẽ được giao lại cho bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì. Bị hại thay đổi quan điểm, không nhất trí mức giá như hội đồng định giá. Bị cáo thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2023 đến ngày 28/6/2023, Trần Văn Q cùng Dương Ngọc H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Đỗ Văn K. Cụ thể: Lần thứ nhất trộm cắp 03 con ngỗng nặng khoảng 15kg trị giá 1.200.000 đồng. Lần thứ hai đã trộm cắp 03 con gà nặng khoảng 10kg trị giá 1.330.000 đồng, 01 con chó nặng khoảng 20kg trị giá 1.400.000

đồng cùng sợi dây xích bằng sắt trị giá 3.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q, H chiếm đoạt là 3.633.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Dương Ngọc H là người khởi xướng sau đó cùng Trần Văn Q thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của Trần Văn Q đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Dương Ngọc H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm".

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang bất bình trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương

Các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lợi dụng sự sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Về nhân thân: Trần Văn Q và Dương Ngọc H đều có nhân thân rất xấu. Cả hai bị cáo đã rất nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn Q đã 07 lần bị kết án, trong đó có 04 lần chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173

BLHS nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Dương Ngọc H: Ngày 18/11/2019 bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/11/2019, bị cáo tiếp tục bị Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, bản án này bị cáo bị đưa ra xét xử khi bản án do Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử chưa có hiệu lực pháp luật nên bản án của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình không xác định bị cáo tái phạm, không tổng hợp hình phạt. Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 08/01/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc H phải chấp hành 02 năm 09 tháng tù. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" do chưa được xóa án tích.

Các bị cáo đã 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/6/2023 và 28/6/2023, tuy một lần trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân các bị cáo có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tich. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều này phù hợp với hướng dẫn tại công văn giải đáp số 64/TANDTC – PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao

Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mỗi bị cáo đã nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại. Các bị cáo đều có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS .

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Do các bị cáo đều rất nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giúp các bị cáo cải tạo, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Xét thấy không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 15B2 – 325.48 đã cũ, qua sử dụng bị cáo bị thu giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này mang tên chị Nguyễn Thị T6 nhưng chị T6 đã cho bị cáo mặc dù chưa sang tên nhưng hai bên đều thừa nhận việc cho nhận này và thực tế bị cáo đã sử dụng nhiều năm nay làm phương tiện đi lại. Trong vụ án này, chiếc xe

được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước. Do vậy việc chị T6 đề nghị xin lại chiếc xe trên không được chấp nhận.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô số 049513 mang tên Nguyễn Thị T6, do chiếc xe đã bị tịch thu nên cần tịch thu đăng ký xe này.

Đối với 01 chiếc kìm đã cũ, qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị trộm cắp. Các bị cáo đã nộp tổng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại. Do vậy cần xác nhận cho các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là đúng quy định.

[8]. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, bị hại đều nhất trí mức giá hội đồng định giá kết luận. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại thay đổi lời khai, phủ nhận việc được biết giá và đề nghị định giá lại. Xét thấy, cơ quan tiến hành định giá đã tiến hành định giá theo đúng quy định của pháp luật. Bản thân bị hại thừa nhận đã ký nhận vào các thông báo kết luận định giá, các buổi làm việc tại cơ quan điều tra, nhất trí không có ý kiến gì. Do vậy, với yêu cầu định giá lại của bị hại, Hội đồng xét xử không chấp nhận

Đối với số gà tre bị hại khai báo bị mất, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

[9]. Đối với bà Trần Thị H1 và Phạm Thị Phúc H2 là những người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên bà H1, bà H2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Q; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Dương Ngọc H; Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q, Dương Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (31/8/2023)

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (31/8/2023)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm đã cũ, qua sử dụng

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, BKS 15B2 – 325.48 đã cũ, qua sử dụng, xe có đủ hai gương chiếu hậu, xe bị vỡ ở phần chắn bùn phía trước, kèm 01 đăng ký xe mô tô BKS 15B2 – 325.48 mang tên Nguyễn Thị T6

4.Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận hai bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường cho ông Đỗ Văn K. Số tiền này sẽ được giao lại cho ông K khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Các tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý, có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Trại TG;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Minh Lương, Đại Phạm;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh